

# KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẨN

## QUYỂN 13

Lại nữa, Hải Ý! Sao gọi là Kim cang cú? Nghĩa là chính tự thân là Kim cang cú, vì tự tánh không phân biệt. Nay Hải Ý! Kim cang cú này chọn lựa ở trong các kiến mà chuyển hóa vô minh, vì kim cang cung kính này, thể nhập nơi các Minh. Kim cang cú này nhận biết khắp ở trong các đối tượng duyên mà chuyển hóa biên vực của năm vô gián, đó là Kim cang cú, vì không bình đẳng gia hạnh. Kim cang cú này biết khắp các gia hạnh mà chuyển hóa cõi tham, ấy là Kim cang cú, vì bình đẳng lia cõi tham. Kim cang cú này là bình đẳng ở nơi tham lia tham mà chuyển hóa cõi sân, đó là Kim cang cú vì cõi từ bình đẳng. Kim cang cú này phá các cõi sân, si, đó là Kim cang cú vì ánh sáng của tuệ bình đẳng. Kim cang cú này khai mở minh tuệ cho một chúng sinh và tất cả chúng sinh, đó là Kim cang cú vì bình đẳng vào khắp mọi chúng sinh. Kim cang cú này tùy duyên biết rõ tự tánh của chúng sinh, tâm của một chúng sinh là tâm của tất cả chúng sinh, đó là Kim cang cú vì thể nhập vô tâm. Kim cang cú này tùy duyên biết rõ tự tánh của tâm một Đức Phật là tất cả Đức Phật, xưa nay sáng tỏ, đó là Kim cang cú vì vào khắp chân như bình đẳng. Kim cang cú này tùy cơ biết rõ tánh trí bình đẳng của một cõi nước là tất cả cõi nước, đó là Kim cang cú vì vào khắp vô tận cõi nước. Kim cang cú này tùy duyên biết rõ hư không bình đẳng, tất cả pháp là một pháp, đó là Kim cang cú vì vào khắp tất cả pháp tánh bình đẳng. Kim cang cú này tùy duyên biết rõ pháp môn bất nhị, tất cả pháp là pháp Phật, đó là Kim cang cú vì ở nơi tất cả chốn, trí tuệ đều tùy thuận thể nhập lãnh hội. Kim cang cú này tùy duyên biết rõ định kim cang dụ, sự nghiệp quân ma là sự nghiệp của chư Phật, đó là Kim cang cú vì vào khắp các ma nghiệp tùy cơ thức tỉnh. Kim cang cú này siêu vượt tất cả ma sự, tất cả ngữ ngôn là ngữ ngôn Như Lai, đó là Kim cang cú vì vào khắp tất cả âm thanh, tùy duyên biết rõ. Kim cang cú này tùy duyên biết rõ pháp bất khả thuyết, vì tất cả pháp là vô sinh, đó là Kim cang cú vì thể

nhập vô diệt. Kim cang cú này là siêu vượt nẻo sinh, lão, bệnh, tử vì tất cả pháp là không khởi, đó là Kim cang cú vì thể nhập sự không dừng nghỉ. Kim cang cú này có thể tùy chuyển nơi các pháp tịch diệt.

Này Hải Ý! Các Kim cang cú như vậy là cú không thể phá hoại; là cú tinh diệu; là cú bình đẳng; là cú Thánh đế; là cú kiên cố; là cú không có các thứ loại; là cú ái lạc; là cú bất đoạn; là cú tịch tĩnh tịch tĩnh khắp cận tịch tĩnh; là cú vô tác dụng; là cú bất hòa hợp; là cú vào cõi không cõi; là cú vô hành; là cú chân tánh; là cú như thật, là cú không trái với Phật; là cú không hủy báng pháp; là cú không phá Tăng; là cú như chỗ giảng; là cú ba luân thanh tịnh; là cú dưng mãnh; là cú Phạm hạnh; là cú không tịch; là cú hư không; là cú Giác chi; là cú vô tướng; là cú vô nguyện; là cú pháp tướng; là cú tâm ý thức vô trú; là cú dẹp trừ chư ma ngoại đạo; là cú thanh tịnh sáng tỏ vô cấu; là cú quán chiếu Bồ-đề; là cú tuệ quang minh; là cú không pháp hiển bày; là cú rốt ráo không sinh không diệt; là cú tự thanh tịnh cảnh giới; là cú cảnh giới Phật; là cú không tư duy, phân biệt, biến kế; là cú pháp giới vô sai biệt cú; là cú nhập nơi cú của vô cú. Này Hải Ý! Các cú kim cang thắng diệu như vậy, nếu Bồ-tát nào có thể lãnh thọ, quyết định lựa chọn nghĩa ấy thì ta cho rằng người đó nhất định sẽ ngồi đạo tràng Bồ-đề, gầm lên tiếng Sư tử.

Lúc Thế Tôn thuyết giảng Môn cú, Ấn cú, Kim cang cú, trong hội này có tám ngàn Bồ-tát chứng nhập tất cả pháp môn Ấn Đà-la-ni, vào khắp Tam-ma-địa ý lạc của tất cả chúng sinh.

Bấy giờ, những vị đến tập hội, tất cả chúng Đại Bồ-tát ở mười phương thế giới, nghe pháp này, rồi đều vô cùng hoan hỷ, tâm ý phấn khích, mỗi mỗi vị đều dùng thần lực, tùy từ chỗ đến là các cõi nước của chư Phật, trong mỗi mỗi cõi nước ấy, mỗi vị đều có vòng hoa, hương xoa, hương bột đem đến trong pháp hội này nên đều mưa xuống các hương hoa vi diệu đầy khắp, tất cả đều dùng các phẩm vật báu ấy dâng cúng Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni Như Lai và chánh pháp này, nguyện cho chánh pháp ấy được trụ lâu thế gian. Chư Bồ-tát này thực hiện cúng dường xong thì cùng phát khởi diệu âm tán thán Đức Thế Tôn nên nói kệ:

*Vô tướng hiển bày các sắc tướng  
Một tướng ly tướng - Đại Thánh tôn  
Các tướng bình đẳng - tướng vô tướng*

Đánh lễ, an trú tướng chân thật.  
 Vào tất cả ngôn âm chúng sinh  
 Vào nơi âm thanh trí tùy nhập  
 Tất cả âm thanh, cửa giải thoát  
 Đánh lễ bình đẳng, tâm giải thoát.  
 Các tâm hành thế gian sai khác  
 Tâm như huyễn nên không chỗ giác  
 Vô hành bình đẳng hành không hành  
 Con lẽ hư không tâm sáng tỏ.  
 Vô, hữu bình đẳng, bờ không bờ  
 Pháp, pháp phân biệt là phân biệt  
 Tất cả tâm ý vốn vắng lặng  
 Con nay đánh lễ tâm vắng lặng.  
 Phật biết vận dụng các nhân duyên  
 Phật thường tuyên nói các nhân hành  
 Nhân duyên giải thoát trong bản tế  
 Phật biết thật tế chân bình đẳng.  
 Nay vào nơi ấy tướng bình đẳng  
 Con quán Thiện thế thân phi thân  
 Không thể phân biệt thân hữu tướng  
 Nên hiện các diệu tướng sai biệt.  
 Tất cả mười phương cõi chư Phật  
 Đều cùng vào trong cõi Phật này  
 Mà cõi Phật ấy không hề tăng  
 Cõi ấy không động cũng không giảm.  
 Các tâm bình đẳng, tâm vô tâm  
 Tâm huyễn không khác, không phân biệt  
 Biết rõ bình đẳng - tâm Bồ-đề  
 Thế Tôn thường hành pháp bình đẳng.  
 Thế nhập pháp giới bình đẳng giới  
 Các pháp vô tánh đều thế nhập  
 Tánh thường bình đẳng trong nhiễm tịnh  
 Con lẽ Đấng lợi lạc thế gian.  
 Nhật, nguyệt có thể rơi xuống đất  
 Gió không hình tướng còn buộc được  
 Thổi bay Tu-di cũng như bụi

*Chỉ Phật Thế Tôn không vọng thuyết.  
Ngữ ngôn chân thật vốn thanh tịnh  
Tâm tịnh như không - tâm sáng tỏ  
Pháp tục tham ái chẳng nhiễm tâm  
Như sen không nhiễm ở ba cõi.  
Hoặc nghe khen ngợi không vui mừng  
Hoặc nghe hủy báng không nổi sân  
Như núi Tu-di không lay động  
Con lẽ Đấng lợi lạc thế gian.*

Chúng Đại Bồ-tát nói kệ xong đều bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời là của báu xuất hiện; là pháp lạc xuất hiện; là niệmu tuệ, hạnh trí xuất hiện; là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, thắng tuệ xuất hiện; là Từ, Bi, Hỷ, Xả xuất hiện; là thắng nghĩa xuất hiện; là Thật đế xuất hiện; là chánh pháp xuất hiện; là sự chứng pháp xuất hiện; là pháp Niệmu xứ, Chánh cần, Thần túc, Căn, Lực, Giác, Đạo xuất hiện; là Xa-ma-tha xuất hiện; là Tỳ-bát-xá-na xuất hiện; là sáu thông, ba minh, tám giải thoát xuất hiện. Nói tóm lại là đoạn dứt tất cả pháp bất thiện và xuất sinh tất cả pháp thiện.

Lúc ấy, trong pháp hội có một vị Bồ-tát tên là Tuệ Tích, bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Như chỗ hiểu của con về điều Phật nói:

–Vì có thân nên các kiến sinh ra; Phật xuất thế vì đời có vô minh, hữu ái; Phật xuất thế vì có tham, sân, si sinh khởi; Phật xuất thế vì bốn điên đảo, năm ái, sáu nhập, bảy thức xứ, tám pháp tà, chín não xứ, mười nghiệp bất thiện sinh khởi nên Phật xuất thế. Vì sao? Vì đoạn nghiệp bất thiện của tất cả chúng sinh nên Phật xuất thế. Nhưng Phật cũng không đối trị và tăng lực thù thắng. Vì không đối trị nên Phật xuất thế. Bạch Thế Tôn! Nếu chư Bồ-tát muốn biết nhân duyên của chư Phật xuất thế thì nên biết như vậy, nên tu học như vậy.

Phật nói:

–Này thiện nam! Đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói! Chư Phật xuất thế nên biết như vậy, nên tu học như vậy, vì nhân duyên của chư Phật xuất thế như vậy; chư Pháp xuất thế cũng lại như vậy.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát mới phát tâm nghe nói nhân duyên của

Phật xuất thế như vậy, họ vẫn không hiểu: Phật xuất thế là thế nào?

Phật bảo Đại Bồ-tát Hải Ý:

–Nhân duyên Phật xuất thế, Bồ-tát tùy theo sự ứng hợp của mình mà tâm được thanh tịnh. Vì sao? Hải Ý nên biết, Bồ-tát có bốn hạng. Những gì là bốn?

1. Bồ-tát mới phát tâm.
2. Đang ở phần vị tu hành.
3. Bồ-tát bất thoái chuyển.
4. Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ.

Hải Ý trong bốn loại Bồ-tát này, nếu Bồ-tát mới phát tâm quán sắc tướng trang nghiêm Phật Như Lai thì tâm được thanh tịnh. Nếu Bồ-tát đang ở phần vị tu hành quán tất cả công đức thắng diệu thành tựu của Phật Như Lai thì tâm được thanh tịnh. Nếu Bồ-tát bất thoái chuyển quán thân tâm Phật thì được thanh tịnh. Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ không quán sắc tướng của Phật trang nghiêm, không quán chủng tánh, dòng dõi Phật, cũng không quán công đức thành tựu của Phật, vì trong đó đều không pháp nào có thể quán. Vì sao? Vì tuệ quán chiếu, vì sức Tuệ nhãn, vì tuệ thâm giữ, vì tuệ vô hành, đều lià các hý luận. Bồ-tát ấy không quán như vậy, cũng không phải không quán. Vì sao? Vì hữu kiến và vô kiến là nhị biên, Bồ-tát này đối với kiến và phi kiến đều lià nhị biên, nên quán Phật như vậy. Vì quán Phật như vậy nên quán thân cũng vậy; quán thân thanh tịnh rồi, quán Phật thanh tịnh; quán Phật thanh tịnh rồi, nên biết tất cả các pháp cũng như vậy. Trong khi quán như vậy mà được thanh tịnh, ấy là trí quán, đó tức là quán Phật chân thật.

Này Hải Ý! Chính vì vậy nên xưa kia, lúc ta thấy Phật Nhiên Đăng, ta liền đắc pháp Nhẫn vô sinh và tương ứng với nhẫn vô sở đắc. Ngay lúc đó, ta bay lên hư không cao bảy cây đa-la, ở trong hư không liền chứng đắc trí Nhất thiết trí, sức không sai biệt vĩnh viễn đoạn dứt các kiến, siêu vượt các tư duy, biến kế phân biệt, ở trong các cảnh giới, ý vô sở trụ. Lúc đó ta đắc sáu vạn môn Tam-ma-địa, cho nên Như Lai Nhiên Đăng vì ta mà thọ ký: “Tương lai ông sẽ được làm Phật hiệu là Thích-ca Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác”. Lúc ta được Đức Phật ấy nói về sự thọ ký nhĩ căn của ta không hề đối ngại, cũng không do thức khác mà có chỗ biết rõ. Ta có chỗ thấy ở trong sự hòa hợp mà không chỗ trú. Khi đó, ta không tưởng Phật hay không Phật, tưởng ngã hay vô ngã, tưởng thọ ký hay không thọ ký.

Này Hải Ý! Cho nên Bồ-tát ba luân thanh tịnh sẽ được thọ ký

thành Phật. Người có ba luân thanh tịnh là không tưởng Phật hay không Phật, tưởng ngã hay vô ngã, tưởng thọ ký hay không thọ ký. Nay Hải Ý! Lại có ba luân thanh tịnh. Những gì là ba? Đó là không chấp ngã; không chấp chúng sinh; không chấp pháp. Lại có ba luân thanh tịnh: Đó là không chấp danh, không chấp sắc tướng, không chấp đối tượng. Lại có ba luân thanh tịnh: Đó là biết trí quá khứ đã qua, trí vị lai chưa đến, trí hiện tại trú pháp giới. Lại có ba luân thanh tịnh: Đó là trí về thân như ảnh tượng, trí về lời như tiếng vang, trí về tâm như huyễn. Lại có ba luân thanh tịnh: Đó là nắm uẩn và pháp uẩn bình đẳng, mười tám giới và pháp giới bình đẳng, mười hai xứ quán như không tụ. Lại có ba luân thanh tịnh: Đó là biết rõ về Không, tin thuận Vô nguyện, Vô tướng, vô cầu. Hải Ý! Nếu ba luân thanh tịnh tức là tất cả pháp thanh tịnh. Cho nên nếu chư Bồ-tát ba luân thanh tịnh thì nên tu trí phương tiện thiện xảo.

Bồ-tát Hải Ý lại bạch Phật:

–Hy hữu Thế Tôn! Bồ-tát Bất thoái chuyển có thể đạt đầy đủ trí pháp thâm diệu. Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát ấy có thể đầy đủ trí pháp như vậy thì có thể khéo thành tựu trọn vẹn công đức.

Phật bảo Bồ-tát Hải Ý:

–Nay Hải Ý nên biết! Bồ-tát đang trụ vị ấy, nhờ sức của bản nguyện nên làm việc thù thắng. Giả như Bồ-tát ấy thoái vị thì nhờ sức bản nguyện nên cũng không hoại các công đức đã thành thực. Hải Ý! Ở đời có một hạng người vô trí không thể hiểu được chỗ giảng nói của ta, nay dùng thí dụ để khiến cho người nghe hiểu được. Hải Ý! Ví như thế gian có ruộng mía, ruộng lúa, hoặc ruộng đậu, người nông phu canh tác đối với các ruộng ấy đều làm hoàn tất mọi việc: mở đường nước, dẫn nước vào ruộng, nước chảy vào khắp đủ. Người nông phu ấy khéo sắp đặt rồi lại nghỉ ngơi ở chỗ khác. Nơi các ruộng ấy, nước tùy chỗ đi qua và tự nhiên vào ruộng, chứ không nhờ công sức người làm ruộng bỏ ra mà các ruộng gieo trồng đều được thành tựu. Bồ-tát cũng vậy, hoặc lúc Bồ-tát tuy ở Tán vị nhưng có phương tiện khéo léo nên ở trong thiện căn tương tục của tất cả chúng sinh mà có thể thành thực. Tùy chỗ thuyết giảng tất cả pháp Phật ấy mà thiện căn nơi các cõi đều được viên mãn. Bồ-tát ấy tâm ý thanh tịnh, khéo hộ giới uẩn. Hoặc ở trong định, nhờ sức của bản nguyện nên có thể thành tựu đầy đủ các thiện căn, khiến chúng sinh đối với pháp Phật, tất cả pháp thiện liên tục lớn mạnh.

Này Hải Ý! Vì duyên cơ ấy nên các Bồ-tát tùy theo sự ứng hợp của mình, không nhờ dụng lực mà tự viên mãn thiện căn; lại khéo hồi hướng nơi Nhất thiết trí nên Bồ-tát hoặc định, hoặc tán đều nhờ vào sức của bản nguyện, ở trong các thiện căn, thân tâm thư thái, niệm không tán loạn không học thừa, khác chí hướng Đại thừa.

Này Hải Ý! Ví như trong thành có một cây lớn, có người muốn đến chặt các rễ cây ấy, chặt rồi liền đi; lúc chặt cây, cây dần dần ngã thấp xuống, cuối cùng ngã xuống đất theo phía đã chặt. Bồ-tát cũng vậy, ở trong lâu xa đã tu tập pháp thiện, hướng về Nhất thiết trí, dần dần thể nhập Nhất thiết trí, rốt cùng thành thực tất cả thiện căn. Đã thành thực rồi đều dùng để hồi hướng nơi Nhất thiết trí, hồi hướng cho tất cả chúng sinh thêm nhiều công đức. Nguyện hồi hướng khiến Thánh chúng của Tam bảo không đoạn không tuyệt; hồi hướng thân tướng trang nghiêm viên mãn, đầy đủ các tướng tốt; hồi hướng viên mãn ngữ nghiệp trang nghiêm, rộng vì chúng sinh thuyết pháp không hư dối; hồi hướng tâm nghiệp trang nghiêm, thường nghĩ đến định nguyện thành tựu của chư Phật mà Bồ-tát ấy không dụng công, không chỗ giác ngộ mà đều có thể thành thực tất cả thiện căn để hồi hướng đến khắp Nhất thiết trí, không rơi vào thừa khác, hoặc định hoặc tán. Đối với pháp phần Bồ-đề tu tập viên mãn, đều là do sức hồi hướng của bản nguyện phương tiện thiện xảo.

Này Hải Ý! Lại như Bí-sô nhập Diệt định trước tiên phải cần đợi nghe tiếng kiến chùy, sau đó mới xuất định. Vị ấy vào định rồi mà tiếng kiến chùy cũng chưa vào trong định, sau đó Bí-sô ấy nhờ tiếng kiến chùy mới khởi định. Bồ-tát cũng vậy, muốn giải thoát tất cả chúng sinh thì phải khởi thệ nguyện đại Bi: Ta sẽ cứu độ tất cả chúng sinh khiến họ giải thoát hết thảy, đều sẽ thành tựu hạnh nghiệp Bồ-đề”. Đối với các chúng sinh, thi hành tâm Từ rộng lớn, ở trong dòng sinh tử, vận tâm ý thức cứu độ rộng khắp. Tuy nhập định, dùng bản nguyện đại Bi độ thoát chúng sinh nên không bao giờ rơi vào thừa Thanh văn, Duyên giác. Sau đó từ định khởi xuất, khai phát chánh tuệ, trở lại tích tập pháp phần Bồ-đề, rộng vì chúng sinh mà hóa độ, thành tựu đầy đủ.

Này Hải Ý! Ông hãy quán sự nghiệp hành dụng của các Bồ-tát đều là tối thắng, tuy nhập trong Tam-ma-địa tịch tĩnh mà có thể siêu vượt cảnh giới giải thoát của Thanh văn, Duyên giác.

